





F : NGUYEN VAN CO



HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIET NAM  
P.O.BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

**NGUYỄN VĂN CƠ**

19g Liat Sai Dirot My-Liat.

Chuy toi xin thah that  
lain on Liat Sai huide, da do  
y den oto so cua anh em  
chytis. 5 Ho so nay la cua anh  
em toi ca. Xin kem theo CP  
10 My kin o oto

01/02/85 nguoi  
chuck # 813 chuy ot 0285

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH  
TỰ Ý MUỐN GỬI HAY KHÔNG

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S NAME (TÊN TỬ NHÂN) : NGO VAN TRUYEN  
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : January 5 1943  
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)  
HA NAM, VIETNAM

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) Female (Nữ):  
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 490/26 NGUYEN THI PHUONG, 10 DISTRICT  
(Địa chỉ tại VN) HO CHI MINH CITY, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không) Yes (Có) No (Không)  
If Yes (Nếu Có): From (Từ): June 24, 1975 To (Đến): April 25, 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: VARIOUS PART OF SOUTHERN VIETNAM  
CAMP (TRẠI TỬ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): ARMY PERSONEL

EDUCATION IN U.S. : N/A  
(ĐU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): CAPTAIN

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): N/A Date (Năm):

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 7 (SEVEN)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2  
MAILING ADDRESS IN VN: 490/26 NGUYEN TRI PHUONG, 10 DISTRICT  
(Địa chỉ liên lạc tại VN) HO CHI MINH CITY, VIETNAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYEN CO VAN  
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Tró)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): BROTHER & NEPHEW  
Alien # 020228/DOB, A 22046202 /Alien

NAME AND SIGNATURE :  
ADDRESS OF INFORMANT  
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : 01/02/1985 Nguyen Van Dao (CAT.)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGO VAN TRUYEN  
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1/- PHAN LIEN HUONG	Jan 05-1943	wife
2/- NGUYEN THI VIEN	<del>Jan 22</del> -1920	Mother
3/- NGO MINH TAM	May 10-1967	Daughter
4/- NGO THUY LINH	Jun 20-1969	"
5/- NGO DAM THAO	Aug 14 <del>th</del> 1971	"
6/- NGO QUANG TU	Aug 22-1975	Son
7/- NGUYEN THI VIEN	May 15-1942	Yong Sister for Mother

ADDITIONAL INFORMATION:



BỘ NỘI VỤ  
Trại Thủ Đức  
Số 1046/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----000-----

(120)

-----

SH SLĐ

136

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 96b-ĐCA ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thị hành án văn, quyết định thu số: 25 ngày 10 tháng 04 năm 1961

Của: Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy ra cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Ngô Văn Truyền

Họ, tên thường gọi:

Họ tên bí danh:

Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1943

Nơi sinh: Hà Nam

Nơi ĐA/MTP khi bị bắt: 490/26 Nguyễn Tri Phương, Quận 10, TP. HCM

Can tội: Đại úy trong try xã hội ĐPQ.

Bi bắt ngày 24/6/1975

Án phạt: TTCT

THÀNH PHỐ SÀI GÒN  
BAN QUẢN LÝ NƠI DET ĐANG VỀ  
Số: 4  
Ngày đến: 12 tháng 4 năm 1981  
6434

Theo quyết định, thị hành số ngày tháng năm của:

Đã bị tâng án: Lần, cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án: Lần cộng thành năm tháng.

Nay về cư trú tại 490/26 Nguyễn Tri Phương, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh  
nhận xét thái độ quá trình cải tạo:

Tư tưởng an tâm cải tạo, lao động tích cực, học tập và chấp hành  
nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 18 tháng (mười hai tháng)

- Thời hạn đi dưỡng: 02 ngày (nhé từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi dưỡng đã cấp đủ từ trại về đến gia đình  
(Không được cư trú trong thành phố)

Lần tay ngón trở phải

Của: Ngô Văn Truyền

Ngày 5 tháng 4 năm 1981

GIÁM TRỊ

Người được cấp  
giấy ra



*Handwritten signature*



Trung tá: *Handwritten name*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~021631243~~

Họ tên NGUYỄN LHI VIỆN

Sinh ngày 10-1-1920

Nguyên quán Điện Xá,

Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 490/26 Nguyễn-  
Tri Phương, Q10, TP. Hồ Chí Minh.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~021631241~~

Họ tên PHAN LIÊN HƯƠNG

Sinh ngày 22-6-1946

Nguyên quán Sài Sơn,

Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú 490/26 Nguyễn-  
Tri Phương, Q10, TP. Hồ Chí Minh.





Xã, Thị trấn: \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận: I

Thành phố, tỉnh: Sài Gòn

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 284

Quyển \_\_\_\_\_

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bi danh	NGO VAN TRUYEN	PHAN LIEN HUONG
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	5.01.1943	22.6.1946
Dân tộc Quốc tịch	//	//
Nghề nghiệp	Công Chức	Nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Sài Gòn 120/7 G Phạm Đàng Hưng	Gia Định 55 Trường Minh Kỳ
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	//	//

Đăng ký, ngày 9 tháng 12 năm 1965

TM/UBND Q. I Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

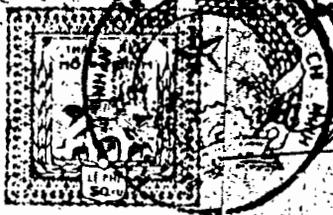
Người vợ ký

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 5 năm 1984

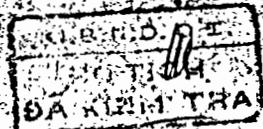
TM/UBND Q. I Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



PHO VAN PHONG

NGUYEN VAN TOAN



021629041

Sở, Ty Công An CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY BIÊN NHẬN**  
Số 021858714

Họ tên Ngô Thị Lệ Thủy  
Tên thường gọi Thị Lệ Thủy  
Nơi thường trú h901/26 Ngõ T. Phường F7 Q10

Sở, Ty Công An CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY BIÊN NHẬN**  
Số 021629041

Họ tên Ngô Xuân Tâm  
Tên thường gọi Ngô Xuân Tâm  
Nơi thường trú h901/26 Ngõ T. Phường F7 Q10



# GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

**Giáo chủ :**

**NGÔ-VĂN-TRUYỀN**

Chiếu cáo thị hôn thú số 7661/HG/HGQ1

ngày 8-12-65 của Tòa Hành Chánh Năm một ngàn chín trăm 57 ngày 08 tháng 8 hồi 10 giờ

Quận nhứt thị Ngô-văn-Truyền đã kết Trước mặt chúng tôi là NGUYEN-BA-BAO P.K Chánh-án Toà Hoà-Giải Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

hôn tại Quận nói trên ngày NGUYEN-KIM-TUOC

phụ - tá

8-12-65 với Phan-liên-Hương, sinh ngày 22-6-1946 tại Hà-Nội, con của Ông Phan-huy-Chiêm và Bà Phạm-thị-Thuy (e).

DÀ TRÌNH DIỆN :

Nguyễn-thị-Chút

Nguyễn-văn-Phiêu

(Chứng thư hôn thú số 284)

Nguyễn-văn-Biêm

**Giáo y :** 3.-

Saigòn, ngày 29-12-1965

Chánh Lục-Sự Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Ký tên : BUI-QUANG-NAM

- Ngô-văn-Truyền,

(Và Dấu)

Sanh ngày 05-01-1943 tại Văn-Bôi, Hà-Nam, con của Ông Ngô-văn-Tuyền (chết) và Bà Nguyễn-thị-Viễn.-

Và duyên có mà khai-sanh được, là vì

Ông y sự giao thông gián đoạn

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigòn, ngày 16 tháng 12 năm 19 66

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi xin cấp thêm bản sao.



VIỆT-NAM

BỘ TƯ- PHÁP

Số 28668/HQ (1)

SỞ TƯ- PHÁP, NAM- PHẦN

Ngày 09 tháng 9 năm 19 58 (1)

N.C.T/16

TOÀ HOÀ- GIẢI  
SAIGON

# GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

### Giáo chủ :

Chiếu cáo thị hôn thú số 7661/HT

PHAN-LIÊN-HƯƠNG

ngày 8-12-65 của Tòa Hành Chánh

Quận Nhứt thị Phan- Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 09 tháng 9 hồi 10 giờ

Liên-Hương đã kết

hôn tại Quận

nói trên ngày 8-12-

65 với Ngô-văn-Truyền, sanh ngày

05-1-1943 tại Văn-Bôi, Hà-Nam, con

của Ông Ngô-văn-Tuyên (c) và Bà

Nguyễn-thị-Viên (Chứng thư hôn

thú số 284).

3. —

### Giáo y :

Saigon, ngày 07-01-66 những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Chánh Lục-Sự

- Phan-liên-Hương (Nữ)

Ký tên : BUI-QUANG-NAM

(Và Dấu)

Sanh ngày 22-6-1946 tại Hà-Nội (Bắc-Phần), con của Ông

Phan-huy-Chiêm và Bà Phạm-thị-Thủy.-

Và duyên có mà khai-sanh được, là vì

Bà Phạm-thị-Thủy sự giao thông gián đoạn

không có thể xin sao-lục



Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đơng-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của Bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký lên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 16 tháng 12 năm 19 66

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIA TIỀN : 5000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi xin cấp thêm bản sao.



BUI-QUANG-NAM

Xã, Thị trấn: \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận: I

Thành phố, tỉnh: Sài Gòn

### BẢN SAO

## GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 284

Quyển \_\_\_\_\_

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bi danh	NGO VĂN TRUYỀN	PHAN LIÊN HƯƠNG
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	5.01.1943	22.6.1946
Dân tộc Quốc tịch	//	//
Nghề nghiệp	Công Chức	Nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Gai Gòn 120/7 G Phạm Đang Hùng	Gia Định 55 Trường Minh Ký
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	//	//

Đăng ký, ngày 9 tháng 12 năm 1965

TM/UBND Q, T Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

### NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 5 năm 1984

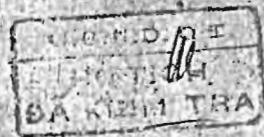
TM/UBND Q, T Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



PHÓ VĂN PHÒNG

NGUYỄN VĂN TOÀN



021629041

Sở, Ty  
Cong An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY BIÊN NHẬN**  
Số 021858714

Họ tên Ngô Evelyn Linh  
Tên thường gọi \_\_\_\_\_  
Nơi thường trú h90/26 Ng T  
Trường F7 Q10

Sở, Ty  
Cong An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY BIÊN NHẬN**  
Số 021629041

Họ tên Ngô Xuân Tâm  
Tên thường gọi \_\_\_\_\_  
Nơi thường trú h90/26 Ng T  
Trường F7 Q10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
ĐÔ-THÀNH SAIGON

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Năm  
PHƯỜNG: 11

Lập ngày 16 tháng 5 năm 19 67 <sup>Sinh T2</sup>

Số hiệu: 4815 B

MIỄN PHÍ



Tên họ đứa trẻ. . . . .	NGO MINH TAM
Con trai hay con gái. . .	nữ
Ngày sanh. . . . .	mười tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, hai 1965
Nơi sanh. . . . .	123 Hưng Vương
Tên họ người cha. . . . .	NGO VĂN TRUYỀN
Tên họ người mẹ. . . . .	PHAN LIÊN HƯƠNG
Vợ chánh hay không có hôn-thú. . . . .	vợ chánh
Tên họ người đứng khai. . . . .	TRAN TAN THIÊN

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 4 tháng . . . . . năm 19 75

TUH

Viên-Chức Hộ-Tịch,

*Uon*

100A  
100B



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HOÀ-GIẢI ĐỒ-THÀNH SAIGON

Lục-sao y bản chính đề tại phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 1531/1540/HS.

W5

Ngày 20 tháng 2 năm 1962

# GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN THỊ VIỆN



Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 0 tháng 2 giờ 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN ĐỨC THỊ Chánh-án Toà Hoà-G.đi  
Đồ-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự  
PHẠM THỊ MUI phụ-tá

## ĐÃ TRÌNH DIỆN:

- 1.— CÔ NGUYỄN THỊ CHIT
- 2.— ÔNG NGUYỄN VĂN HANG
- 3.— ÔNG NGUYỄN VĂN CỎ

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ VIỆN (chết)

sinh ngày 15/5/1942 tại Diên-Ká Hà-Nam con của

ÔNG NGUYỄN VĂN BIEM và bà DƯƠNG THỊ HÁCH (chết)-

Và duyên cớ mà ÔNG NGUYỄN VĂN BIEM - không có thể xin sao-lục  
khai-sanh được, là vì giao-thông gián-đoạn -

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 353 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



Lục-sao y,  
Saigon, ngày 07 tháng 2 năm 1962  
Lục-Sự.

Chánh

*Trần*

GIẤY TIỀN : 5000

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (1971)



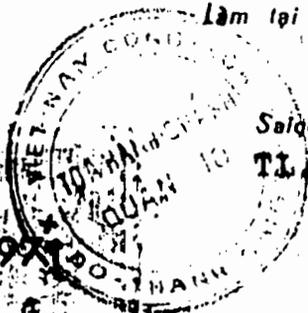
Tên, họ đứa nhỏ.....	NGO DAN THẢO
Phái.....	Nữ
Ngày sanh.....	Ngày mười bốn tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, hồi 08 giờ 05
Nơi sanh.....	264 Nguyễn tiểu La
Tên, họ người Cha.....	Ngô Văn Truyền
Tuổi.....	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp.....	Quân nhân
Nơi cư-ngụ.....	490/26 Nguyễn tri Phương
Tên, họ người mẹ.....	Phan Liên Hương
Tuổi.....	Hai mươi lăm
Nghề-nghiệp.....	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.....	490/26 Nguyễn tri Phương
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

làm tại Saigon, ngày 13 tháng 8 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Salgon ngày 25 tháng 8 năm 1971

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 10



LÊ-NGỌC-THẠCH

Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh Mười

HỒ CHÍ MINH

# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số \_\_\_\_\_  
Quyền số 822

Họ và tên	NGO QUANG TU		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày hai mươi hai tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (22-8-1975) hồi 19 giờ 35'			
Nơi sinh	284 Công Quỳnh			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGO VAN TRUYEN 33 tuổi	PHAN LIEN HUONG 30 tuổi		
Dân tộc Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Công chức 490/26 Nguyễn - Tri - Phương	Nội trợ Phường		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 198\_\_\_\_  
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ) /76

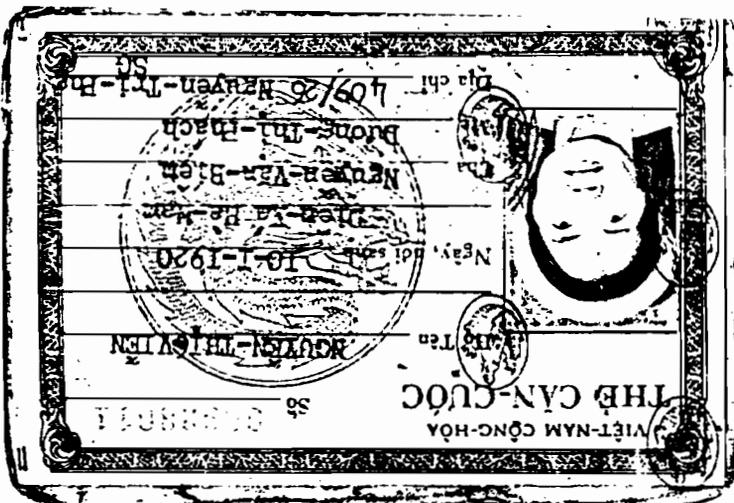
Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

TM/UBND \_\_\_\_\_ ký tên đóng dấu



Ủy viên Hộ Tịch đã ký

*phan công bình*



Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh Mười

HỒ CHÍ MINH

# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số \_\_\_\_\_  
Quyển 822  
số \_\_\_\_\_

Họ và tên	NGO QUANG TU		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày hai mươi hai tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (22-8-1975) hồi 19 giờ 35'			
Nơi sinh	284 Công Quỳnh			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGO VAN TRUYEN 33 tuổi	PHAN LIEN HUONG 30 tuổi		
Dân tộc Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Công chức 490/26 Nguyễn - Tri - Phương	Nội trợ Tri - Phương		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 198 \_\_\_\_\_  
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ) /76

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

TM/UBND \_\_\_\_\_ ký tên đóng dấu



Ủy viên Hộ Tịch đã ký

*phan công bình*

